



Tuần 24 (13/06-17/06/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***Cập nhật danh mục ETF FTSE Vietnam
và ETF VNM Quý 2 năm 2022***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Diễn biến thị trường khó lường ngắn hạn*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Cập nhật danh mục ETF FTSE Vietnam và ETF VNM Quý 2 năm 2022*
3. PTKT VN-INDEX: *Lực cầu suy yếu VN-Index rơi trở lại vùng tích dưới 1,300 điểm*
4. TIN VĨ MÔ: *ECB phát tín hiệu nâng lãi suất 0.25%*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Hóa chất 3.12%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF tiếp tục tăng quy mô*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Diễn biến thị trường khó lường ngắn hạn*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1284.08	-0.30%
GTGD/piên (tỷ VND)	14,817.37	11.00%
Khối ngoại (tỷ VND)	757.23	
HNX-INDEX	306.44	-0.12%
GTGD/piên (tỷ VND)	1862.20	0.99%
Khối ngoại (tỷ VND)	18.79	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3900.86	-2.91%	-5.05%	-0.74%
EU (EURO STOXX)	3599.20	-3.36%	-4.88%	-2.81%
China (SHCOMP)	3284.83	1.42%	1.42%	7.52%
Japan (NIKKEI)	27824.29	-1.49%	0.23%	5.28%
Korea (KOSPI)	2595.87	-1.13%	-2.80%	0.14%
Singapore (STI)	3181.73	-0.87%	-1.55%	0.52%
Thailand (SET)	1632.62	-0.53%	-0.91%	1.20%
Phillipines (PCOMP)	6530.04	-3.38%	-3.14%	2.37%
Malaysia (KLCI)	1493.95	-1.04%	-3.61%	-3.98%
Indonesia (JCI)	7086.65	-1.34%	-1.34%	3.91%
Vietnam (VNIndex)	1284.08	-1.81%	-0.30%	8.57%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2206	1311.10	-1.10%	33,566	33,887
VN30F2207	1310.00	-1.18%	147	1,194
VN30F2209	1310.90	-1.12%	13	175
VN30F2212	1312.50	-0.99%	28	261

TTCK VIỆT NAM

Lực cầu suy yếu, VN-Index không thể duy trì ngưỡng tâm lý 1,300 điểm

VN-Index có tuần điều chỉnh nhẹ sau 3 tuần tăng điểm với mức giảm -0.3%. Ngược chiều với diễn biến tuần trước thị trường ghi nhận 11/19 ngành tăng điểm và 220 cổ phiếu giảm so với 170 cổ phiếu tăng điểm. Dòng tiền tiếp tục luân chuyển nhẹ qua các ngành Hóa chất (+3.1%), Ô tô và phụ tùng (+2.1%), Dầu khí (+1.2%). Khối ngoại tiếp tục mua ròng (chủ yếu từ ETF Diamond và Fubon) vẫn đang là lực đẩy chính cho thị trường trong ngắn hạn. VN-Index giảm trở lại dưới ngưỡng tâm lý 1,300 điểm trong khi các ETFs cơ cấu và HĐTL VN30F2206 đáo hạn sẽ khiến diễn biến tuần tới tiềm ẩn biến động phức tạp và khó lường. Về quá trình đánh giá của 02 ETF ngoại: ngày 03/06/2022 FTSE đã công bố danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số FTSE Vietnam Index theo đó APH là cổ phiếu bị loại và không thêm mới cổ phiếu nào. Ngày 10/06/2022, MVIS cũng đã công bố danh mục các cổ phiếu thuộc bộ chỉ số MVIS Vietnam Index theo đó MVIS thêm mới 02 cổ phiếu là: SHB và VCG và loại bỏ cổ phiếu ORS. Như vậy MVIS Vietnam Index đã có 45/59 cổ phiếu Việt Nam – bổ sung thêm 01 cổ phiếu so với kỳ đánh giá trước đó. 02 Quỹ ETF VNM và FTSE Vietnam sẽ hoàn thành việc cơ cấu danh mục vào ngày 17/06/2022. Danh mục cơ cấu các cổ phiếu Việt Nam đối với các ETF tham chiếu theo bộ chỉ số này chi tiết tại Chuyên mục cuối tuần.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK các nước phát triển quay đầu giảm điểm trước triển vọng lạm phát

Với tâm lý chờ đợi báo cáo lạm phát tháng 5, các thị trường CK Hoa Kỳ quay đầu giảm bình quân 3%. Các TTCK Châu Âu cũng có mức giảm trên 3% khi ECB xác nhận kế hoạch nâng lãi suất tháng 7 và tăng một lần nữa vào tháng 9 đồng thời nâng dự báo lạm phát lên 6.8% từ 5.1%. Ngoại trừ Trung Quốc tăng 2.8%, các TTCK khu vực đều có mức giảm bình quân 1.5%. Giá dầu thô và gas vẫn là động lực chính đẩy chỉ số hàng hóa Bcom Index tăng 2.1% trong tuần. Sau khi đi ngang tuần trước, USD lấy lại đà tăng 1.3%, mức tăng chủ yếu với JPY và EUR và đặc biệt tăng 22.5% so với RUB qua đó ghi nhận mức tăng 60% trong 3 tháng gần nhất. Sau một loạt các biện pháp thu hẹp chính sách tiền tệ, thị trường đang chờ đợi báo cáo lạm phát tháng 5 tích cực và thông tin này sẽ tác động mạnh đến các thị trường trong tuần tới. Kim ngạch nhập khẩu Hoa Kỳ giảm 3.4% lần đầu kể từ tháng 7/2021 trong tháng 4 khu nhu cầu hàng hóa và nguyên vật liệu nước ngoài suy yếu. Đà giảm đánh dấu sự đảo chiều do trước đó doanh nghiệp đẩy mạnh dự trữ tồn kho tránh gián đoạn chuỗi cung ứng trong khi người tiêu dùng nước này chuyển chi tiêu từ hàng hóa sang dịch vụ và du lịch. Trước đó, Bộ trưởng tài chính Hoa Kỳ thừa nhận tình trạng lạm phát sẽ không phải “tạm thời” mà còn kéo dài và ở mức cao trái ngược với suy nghĩ trước đây khi cho rằng lạm phát chỉ tạm thời. Nguy cơ tăng trưởng chậm cũng được WB công bố tại báo cáo ngày 7/6, theo đó hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 từ 4.1% xuống còn 2.9% và hạ dự báo tăng trưởng Mỹ 1.2% xuống còn 2.5%. WB cho rằng nền kinh tế toàn cầu có thể bước vào giai đoạn tăng trưởng yếu và lạm phát gia tăng như những năm 1970.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Cập nhật danh mục ETF FTSE Vietnam và ETF VNM Quý 2 năm 2022

Ngày 03/06/2022, FTSE đã công bố danh mục FTSE Vietnam All-share và FTSE Vietnam Index, theo đó:

- FTSE đã thêm cổ phiếu PC1 và loại bỏ 02 cổ phiếu: APH và FLC ra khỏi danh mục FTSE Vietnam All-share đồng thời loại bỏ cổ phiếu APH ra khỏi chỉ số FTSE Vietnam Index và không thêm mới cổ phiếu nào;

Ngày 10/06/2022, MVIS cũng đã công bố danh mục điều chỉnh – cơ sở ETF VNM thực hiện tham chiếu, theo đó:

- Quỹ thêm mới 02 cổ phiếu: SHB và VCG đồng thời loại bỏ cổ phiếu ORS ra khỏi danh mục
- Danh mục MVIS Vietnam Index hiện có 59 cổ phiếu, trong đó có 45 cổ phiếu Việt Nam và 14 cổ phiếu nước ngoài;

Một số cổ phiếu đã nằm ngoài dự báo do việc biến động giá và thanh khoản cũng như sự sai biệt về tỷ lệ free-foat so với dữ liệu các quỹ tính toán.

Trên cơ sở đó, danh mục Quỹ ETF VNM và FTSE Vietnam dự kiến thay đổi đối với các cổ phiếu Việt Nam như sau:

STT	Mã CK	MVIS Vietnam				FTSE Vietnam				Tổng		
		Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Giá trị thay đổi (Tr USD)	SLCP mua/bán (+/-)	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Giá trị thay đổi (Tr USD)	SLCP mua/bán (+/-)	Giá trị thay đổi (Tr USD)	SLCP mua/bán (+/-)	Ghi chú
1	VIC	9.26%	8.00%	(-5.20)	(-1,544,307)	13.33%	12.90%	(-1.24)	(-369,143)	(-6.44)	(-1,913,450)	
2	VHM	7.48%	8.00%	2.14	727,848	12.44%	11.05%	(-3.98)	(-1,350,723)	(-1.84)	(-622,876)	
3	MSN	5.99%	6.50%	2.10	416,718	10.34%	8.21%	(-6.10)	(-1,208,115)	(-3.99)	(-791,397)	
4	VNM	4.72%	4.62%	(-0.40)	(-132,088)	7.00%	7.20%	0.56	187,729	0.17	55,641	
5	NVL	5.77%	5.54%	(-0.93)	(-279,932)	7.04%	6.51%	(-1.52)	(-458,477)	(-2.45)	(-738,409)	
6	HPG	6.24%	7.00%	3.13	2,162,381	10.26%	10.24%	(-0.06)	(-42,842)	3.07	2,119,540	
7	SHB	0.00%	0.88%	3.61	5,858,291	0.00%	0.00%	0.00	0	3.61	5,858,291	MVIS Thêm mới
8	VCB	3.32%	3.24%	(-0.31)	(-93,012)	4.04%	5.01%	2.78	829,208	2.47	736,196	
9	VND	2.03%	1.93%	(-0.43)	(-411,064)	1.99%	2.72%	2.08	2,006,938	1.65	1,595,875	
10	DGC	2.94%	2.84%	(-0.42)	(-76,671)	3.22%	3.21%	(-0.02)	(-4,243)	(-0.44)	(-80,914)	
11	SSI	1.70%	1.74%	0.15	128,094	2.75%	2.40%	(-1.01)	(-841,399)	(-0.86)	(-713,305)	
12	PDR	1.28%	1.23%	(-0.22)	(-98,780)	2.42%	1.75%	(-1.91)	(-839,798)	(-2.13)	(-938,578)	
13	DXG	0.24%	1.01%	3.18	3,088,260	0.97%	1.53%	1.59	1,546,982	4.77	4,635,242	
14	VRE	2.57%	2.45%	(-0.49)	(-371,214)	4.73%	3.43%	(-3.71)	(-2,822,891)	(-4.20)	(-3,194,106)	
15	DIG	1.03%	1.17%	0.56	250,292	1.54%	1.45%	(-0.26)	(-116,411)	0.30	133,881	
16	HUT	0.49%	0.86%	1.53	1,145,964	0.00%	0.00%	0.00	0	1.53	1,145,964	
17	SAB	0.91%	0.89%	(-0.10)	(-14,256)	0.00%	0.00%	0.00	0	(-0.10)	(-14,256)	
18	VHC	0.84%	0.97%	0.53	121,041	0.00%	0.00%	0.00	0	0.53	121,041	
19	VJC	3.44%	3.27%	(-0.68)	(-123,748)	2.89%	4.28%	3.99	724,712	3.31	600,964	
20	IDC	0.97%	0.91%	(-0.25)	(-105,116)	0.00%	0.00%	0.00	0	(-0.25)	(-105,116)	
21	KBC	1.73%	1.72%	(-0.05)	(-22,987)	1.63%	1.95%	0.91	462,332	0.86	439,345	
22	KDC	0.83%	0.74%	(-0.39)	(-140,138)	0.00%	0.00%	0.00	0	(-0.39)	(-140,138)	
23	VCI	0.77%	0.80%	0.13	75,850	1.22%	1.13%	(-0.25)	(-148,551)	(-0.12)	(-72,701)	

CHUYÊN MỤC TUẦN: Cập nhật danh mục ETF FTSE Vietnam và ETF VNM Quý 2 năm 2022

STT	Mã CK	MVIS Vietnam				FTSE Vietnam				Tổng		
		Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Giá trị thay đổi (Tr USD)	SLCP mua/bán (+/-)	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Giá trị thay đổi (Tr USD)	SLCP mua/bán (+/-)	Giá trị thay đổi (Tr USD)	SLCP mua/bán (+/-)	Ghi chú
24	THD	0.93%	0.89%	(-0.15)	(-90,527)	0.00%	0.00%	0.00	0	(-0.15)	(-90,527)	
25	DPM	0.88%	0.91%	0.10	38,533	1.36%	1.21%	(-0.44)	(-162,155)	(-0.33)	(-123,622)	
26	CEO	0.43%	0.67%	0.98	593,928	0.00%	0.00%	0.00	0	0.98	593,928	
27	POW	0.63%	0.62%	(-0.02)	(-35,980)	0.98%	1.09%	0.31	477,118	0.29	441,138	
28	GEX	1.18%	1.10%	(-0.31)	(-303,476)	1.39%	1.52%	0.37	356,258	0.05	52,782	
29	PVS	0.63%	0.65%	0.08	60,274	0.00%	0.00%	0.00	0	0.08	60,274	
30	VPI	0.53%	0.52%	(-0.04)	(-16,432)	0.00%	0.00%	0.00	0	(-0.04)	(-16,432)	
31	ITA	0.65%	0.60%	(-0.20)	(-374,877)	0.00%	0.00%	0.00	0	(-0.20)	(-374,877)	
32	VIX	0.30%	0.45%	0.62	1,159,623	0.00%	0.00%	0.00	0	0.62	1,159,623	
33	STB	3.73%	3.52%	(-0.85)	(-895,838)	1.72%	4.86%	8.99	9,517,302	8.15	8,621,464	
34	HDG	0.36%	0.58%	0.92	405,501	0.00%	0.00%	0.00	0	0.92	405,501	
35	PVD	0.45%	0.53%	0.32	327,888	0.74%	0.71%	(-0.08)	(-77,009)	0.25	250,879	
36	SBT	0.47%	0.48%	0.02	31,720	0.70%	0.54%	(-0.46)	(-609,390)	(-0.43)	(-577,669)	
37	BVH	0.47%	0.46%	(-0.03)	(-12,851)	0.00%	0.00%	0.00	0	(-0.03)	(-12,851)	
38	BCG	0.42%	0.66%	0.98	1,196,346	0.00%	0.00%	0.00	0	0.98	1,196,346	
39	KDH	0.45%	0.44%	(-0.05)	(-31,035)	1.72%	2.12%	1.15	648,273	1.09	617,239	
40	HSG	0.80%	0.74%	(-0.23)	(-244,908)	0.66%	1.06%	1.14	1,223,014	0.91	978,106	
41	HNG	0.36%	0.39%	0.14	502,670	0.00%	0.00%	0.00	0	0.14	502,670	
42	TCH	0.51%	0.49%	(-0.09)	(-153,542)	0.61%	0.66%	0.14	252,060	0.06	98,518	
43	SHS	0.97%	0.46%	(-2.11)	(-2,793,911)	0.00%	0.00%	0.00	0	(-2.11)	(-2,793,911)	
44	APH	0.22%	0.22%	(-0.01)	(-11,475)	0.35%	0.00%	(-1.00)	(-1,533,712)	(-1.01)	(-1,545,187)	FTSE loại
45	VCG	0.00%	0.45%	1.87	1,681,407	0.77%	0.56%	(-0.59)	(-528,740)	1.28	1,152,667	MVIS thêm mới
46	ORS	0.27%	0.00%	(-1.11)	(-1,587,300)	0.00%	0.00%	0.00	0	(-1.11)	(-1,587,300)	MVIS loại
47	PLX	0.00%	0.00%	0.00	0	1.22%	0.71%	(-1.47)	(-755,410)	(-1.47)	(-755,410)	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



PTKT VN-INDEX: *Lực cầu suy yếu VN-Index rơi trở lại vùng tích dưới 1,300 điểm*

Đồ thị ngày: Mặc dù lực cầu không quá mạnh, VN-Index vẫn có phiên vượt 1,300 điểm và tạo gap giá trong phiên 8/6. Tuy nhiên sau 2 cây nến doji với thanh khoản trung bình, áp lực bán đột ngột quay lại khiến VN-Index đã đóng gáp và mất ngưỡng tâm lý 1,300 điểm và quay trở lại vùng tích lũy. TT vẫn liên tiếp có những phiên tăng giảm thất thường với mức tin cậy thấp từ thanh khoản cũng như được trợ lực bởi hoạt động mua vào của các ETFs. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở mức trung bình và việc thị trường xoay trục quanh 1,300 điểm chưa cho thấy sự đột phá trong ngắn hạn. Gap giá tại 1,268 và sau đó là 1,250 điểm đang đóng vai trò hỗ trợ ngắn hạn trong khi ngưỡng tâm lý 1,300 điểm vẫn là ngưỡng cản cần thời gian để vượt qua.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI giảm nhẹ từ 47 xuống 45.
- MACD vượt trên đường tín hiệu và thu hẹp mức 0; Thanh khoản vẫn duy trì ở mức trung bình.

Nhận định: Nhịp hồi phục chững lại khi VN-Index giảm lại dưới ngưỡng cản tâm lý 1,300 điểm. Chỉ số dù vậy vẫn duy trì trên SMA20. Diễn biến thị trường vẫn đang rất khó dự báo khi những phiên tăng điểm không có sự hỗ trợ rõ rệt từ thanh khoản và hoạt động mua vào của ETFs. Nhịp thoái lui nếu xảy ra và không giảm dưới 1,250 điểm thì cơ hội cho VN-Index vượt 1,300 điểm để hình thành các mô hình kỹ thuật V-Đ-V ngược hoặc mô hình chữ V.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *ECB phát tín hiệu nâng lãi suất 0.25%*

VIỆT NAM:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa của TP HCM tháng 5-2022 ước đạt 57,757 tỉ đồng, tăng 3.08% so với tháng trước và tăng 13.8% so cùng kỳ năm 2021.
- Hơn 1,300 tỷ đồng với 9 dự án thành phần vừa được phê duyệt và điều chỉnh bổ sung để khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại Bình Định.
- UBND TP.HCM vừa ban hành kế hoạch chuyển đổi số ngành logistics trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.
- Việt Nam vừa được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa 77, đại diện cho châu Á - Thái Bình Dương, nhiệm kỳ 1 năm bắt đầu từ ngày 13/9.
- Hải Phòng đầu tư hạ tầng khu công nghiệp gần 4,600 tỷ đồng tại huyện Tiên Lãng.
- Bộ Tài chính đề nghị bổ sung quy định giao dịch chuyển nhượng BĐS phải thanh toán qua ngân hàng để minh bạch trong kiểm soát giao dịch, tránh thất thu thuế.
- VSD: Tổng số tài khoản chứng khoán của thị trường Việt Nam tính tới cuối tháng 5/2022 là gần 5.7 triệu tài khoản, tăng 476,711 tài khoản so với cuối tháng trước.
- Bộ Tài chính: Hoàn thành 35% hợp phần (khoảng 22,600 tỷ đồng) về miễn, giảm thuế, phí trong chương trình phục hồi kinh tế.
- Bộ GTVT ưu tiên 4,905 tỷ đồng nâng cấp hạ tầng giao thông, khởi công mới 3 dự án tại Phú Yên.
- NHNN: Ngân hàng từ chối hỗ trợ lãi suất vay 2% phải có văn bản thông báo cho khách hàng.
- Đầu tháng 6, hàng loạt ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân ở hầu hết các kỳ hạn
- Bộ KH & ĐT: Kiến nghị Thủ tướng chấp thuận đầu tư nhà ga T2 sân bay Cát Bi từ nguồn vốn ACV, với tổng mức đầu tư 2,405 tỷ đồng và được thực hiện trong 18 tháng.
- Bộ Tài chính: Đề xuất giảm 8% thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi với xăng động cơ không pha chì xuống mức 12% nhằm góp phần làm chậm đà tăng giá xăng.
- Thống đốc NHNN: Nợ xấu BĐS lên đến 37,000 tỷ đồng, tăng cường thanh tra, tập trung vào các hồ sơ tín dụng lĩnh vực BĐS của nhiều tổ chức tín dụng.

THẾ GIỚI:

- ECB dự kiến nâng lãi suất 25 điểm cơ bản tại cuộc họp tháng 7, có khả năng nâng lãi suất cao hơn vào tháng 9, dự báo sẽ nâng tổng cộng 150 điểm cho tới tháng 12/2022.
- Kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc tăng 16.9% trong tháng 5 so với cùng kỳ năm 2021.
- Reuters: Các NHTW lớn trên thế giới đang chạy đua để loại bỏ kích thích hậu đại dịch và bắt kịp tốc độ tăng lãi suất để vượt qua lạm phát gia tăng.
- Reuters: Lạm phát của Nga chậm lại còn 17.1% vào tháng 5 trước cuộc họp công bố lãi suất của CBR sắp tới.
- NHTW Australia nâng lãi suất 50 điểm cơ bản lên 0.85%, mức tăng mạnh nhất trong 22 năm.
- Mỹ ban bố tình trạng khẩn cấp về năng lượng, tăng cường nhập tấm pin mặt trời từ Đông Nam Á.
- CNN Business: Hàng nghìn người lao động ở Anh bắt đầu làm việc 4 ngày/tuần kể từ ngày 6/6, với thu nhập không bị cắt giảm.
- Reuters: World Bank cắt giảm dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 xuống còn 2.9%.
- Tổng thống Joe Biden đang cân nhắc phương án dỡ bỏ thuế nhập khẩu đối với hàng hóa Trung Quốc nhằm hạ giá thành.
- The Guardian: Hơn 45 triệu người, tương đương gần 14% dân số Mỹ, đang gánh số nợ sinh viên với tổng giá trị là 1,700 tỷ USD.
- Reuters: NHTW Nga dự kiến sẽ cắt giảm lãi suất cơ bản xuống 10% vào ngày 10/6 trong bối cảnh lạm phát tại Nga dần được kiểm soát.
- Lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm của Mỹ tăng lên trên 3%.

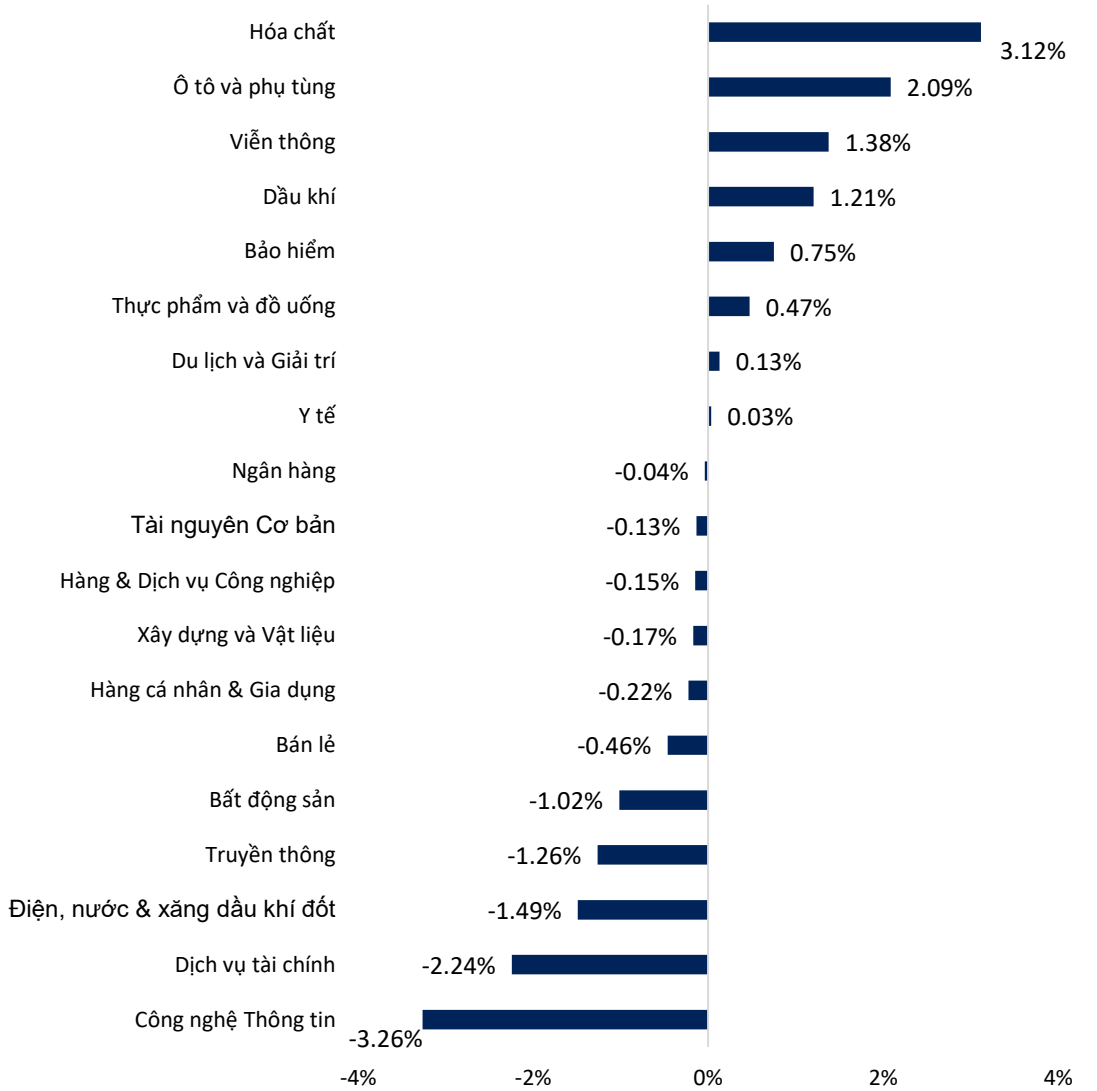
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Kỳ họp thứ 3 Quốc hội XV kết thúc vào 17/6.
- ETF VNM và FTSE cơ cấu danh mục quý II, HĐTL VN30F2206 đáo hạn ngày 16/3.
- Ngày 13/6, Chỉ số sản xuất công nghiệp, cán cân thương mại và GDP Anh. 14/6, CPI Pháp; Tỷ lệ thất nghiệp Anh; Chỉ số sản xuất EU và PPI của Hoa Kỳ. 15/6, Doanh thu bán lẻ, chỉ số sản xuất công nghiệp, thất nghiệp Trung Quốc; Doanh thu bán lẻ; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 16/6, Lãi suất và biên bản FED; Lãi suất và chính sách tiền tệ NHTW Thụy Sĩ; Lãi suất và chính sách tiền tệ BOE; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ. 17/6, Lãi suất và chính sách tiền tệ BOJ; Chỉ số sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Hóa chất	-3.91%	3.12%	9.46%	DRC	5.71%		
Ô tô và phụ tùng	-1.11%	2.09%	1.33%	VEA	3.37%	0	0.00%
Viễn thông	9.70%	1.38%	7.49%	VGI	-3.62%	FOX	-4.11%
Dầu khí	-4.99%	1.21%	10.07%	PLX	3.45%	GAS	-4.43%
Bảo hiểm	-2.56%	0.75%	-5.59%	BVH	-0.74%	PVI	2.63%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	120.67	-0.69%	1.51%	22.57%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	122.01	-0.86%	1.91%	15.00%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	417.22	-2.43%	-1.88%	21.46%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,871.60	1.28%	1.10%	1.04%		PNJ
Bạc	USD/oz.	21.89	0.91%	-0.16%	1.47%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,568.25	-0.88%	2.70%	7.80%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	1,084.75	0.00%	3.14%	-1.07%		AFX
Sữa	USD/cwt	24.62	-1.32%	0.08%	5.35%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	264.00	-0.34%	1.62%	5.56%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.07	-2.26%	-2.05%	2.20%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	228.80	-2.56%	-1.61%	12.27%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,447.50	-1.74%	-0.55%	2.27%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,786.00	-0.15%	-0.15%	4.27%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,680.00	-2.93%	-1.69%	-2.72%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	920.50	-1.07%	-1.07%	18.09%		HPG
Than đá	USD/MT	345.00	-4.43%	-11.71%	-0.12%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	726.18	-0.20%	-0.20%	4.41%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
MSN	3.72%	1.52
TCB	4.12%	1.35
GVR	4.40%	1.12
POW	11.11%	0.90
VGC	13.51%	0.64
DGC	10.34%	0.52
PLX	3.45%	0.50
GEX	8.60%	0.41
SAB	1.61%	0.41
STB	3.55%	0.36
Tổng		7.73

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
GAS	-4.43%	-2.70
VHM	-1.59%	-1.22
FPT	-3.51%	-0.94
TPB	-6.75%	-0.87
VIC	-1.02%	-0.78
BID	-1.60%	-0.71
DIG	-9.09%	-0.66
VHC	-10.66%	-0.57
VNM	-1.14%	-0.43
MWG	-1.45%	-0.41
Tổng		-9.30

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	478.05	
BSR	430.76	41.13
DPM	372.43	16.05
MSN	244.52	28.82
PNJ	167.52	48.87
DCM	132.57	10.51
VND	90.36	17.75
SHS	78.03	7.28
CTD	63.97	45.93
HDB	63.95	16.80
Tổng	2,122.15	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-262.36	20.90
VNM	-114.52	54.42
NVL	-111.28	6.24
PVS	-107.77	9.44
E1VFN3	-101.79	
VIC	-98.57	12.40
VHM	-82.85	23.38
GMD	-75.64	44.29
TPB	-63.56	29.90
MWG	-61.97	49.00
Tổng	-1080.31	

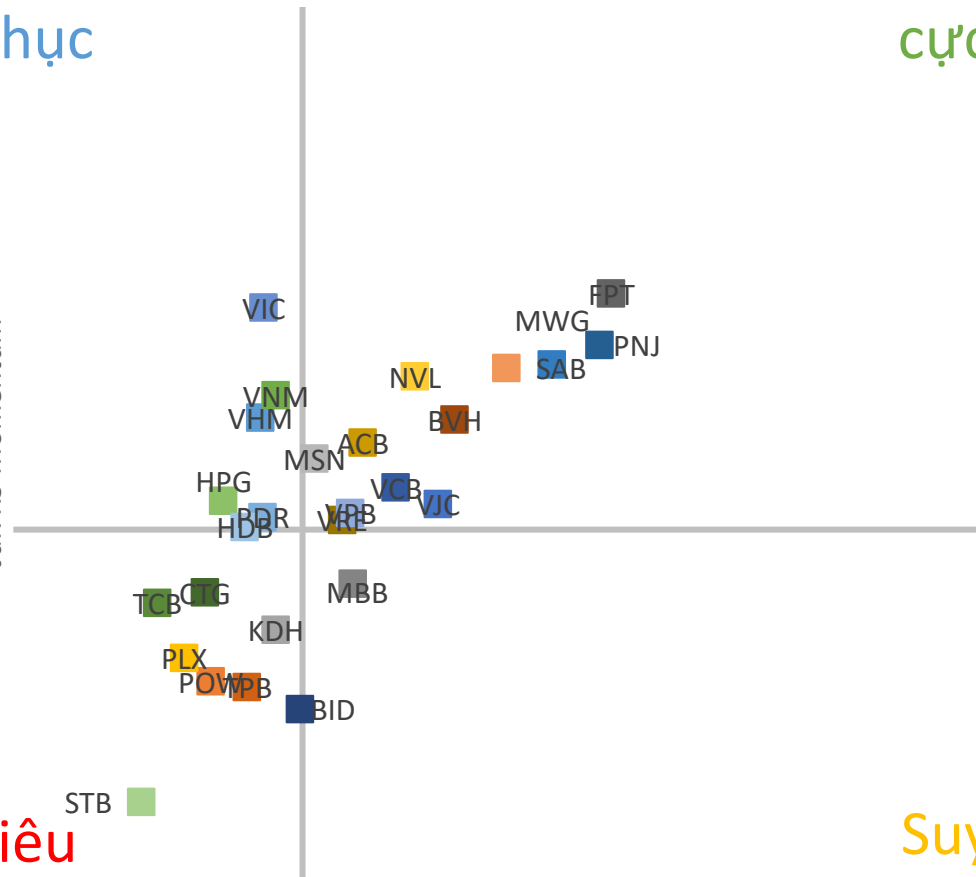
Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VJC	107.0302	100.7301	-13.72%
PNJ	115.4252	105.2927	14.84%
BVH	107.906	103.1562	-8.81%
FPT	116.0138	106.774	20.88%
VRE	102.0684	100.2709	-3.94%
SAB	110.5824	104.6339	0.13%
MSN	100.6203	102.0295	-4.49%
NVL	105.8336	104.3923	0.52%
MWG	112.943	104.7347	11.83%
ACB	103.1305	102.4945	-5.12%
VCB	104.8505	101.2047	-8.48%
GAS	110.2043	105.3587	5.70%
VPB	102.4955	100.4692	-16.26%
VHM	97.81771	103.2034	-5.65%
VNM	98.62345	103.8454	-8.67%
PDR	97.93386	100.3548	-20.45%
VIC	97.98466	106.3643	-4.18%
HPG	95.89385	100.8173	-27.19%
HDB	97.01	100.064	-7.50%
MBB	102.6207	98.44329	-12.97%
POW	95.25388	95.63893	-8.54%
KDH	98.61354	97.11948	-18.10%
PLX	93.867	96.30506	-19.64%
BID	99.8877	94.84295	-22.12%
CTG	94.9511	98.19192	-17.50%
TPB	97.13262	95.47645	-25.84%
TCB	92.47509	97.8873	-21.91%
GVR	90.17027	98.04405	-26.27%
SSI	82.09673	92.30267	-35.68%
STB	91.64725	92.17407	-33.03%

Hồi
phục

Tích
cực

JdK RS-Momentum

CP VN30 vs. VN-Index



Tiêu
cực

Suy
yếu

JdK RS-Ratio

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,024.96	7,599.32	29,751.72
Giá trị bán	937.26	6,842.10	27,542.93
Mua / bán ròng	87.71	757.24	2,208.77
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	168.42	983.33	7,927.84
Giá trị bán	163.18	1,487.90	7,582.15
Mua / bán ròng	5.24	-504.57	345.68
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
MWG	118.69	TDM	-116.64
FPT	66.57	DPM	-104.82
REE	41.48	BSR	-95.43
PNJ	41.32	GAS	-87.26
ACB	36.82	NVL	-66.66
MBB	25.86	DCM	-63.83
ACV	23.62	TCB	-59.22
VPB	18.15	STB	-42.48
IJC	16.42	CTR	-41.90
GMD	12.58	HPG	-38.83

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	372.06	1.00	-1.40	-2.94%	-6.03	-3.41	-7.69
FTSE	29.23	0.69	0.00	-2.29%	0.00	0.00	3.01
iShare	129.02	0.78	0.00	-3.67%	-0.08	3.42	-2.63
E1VFN30	3.95	0.73	0.00	-2.88%	0.0	0.0	-0.3
FUEVFN30	885.32	1.29	1.11	-2.07%	30.0	163.3	219.6
FUBON FTSE	9.34	0.76	0.00	-6.30%	0.0	1.2	2.9
FUESSVFL	288.27	36.98	0.00	-0.69%	0.0	-3.9	-22.0
FUESSVN30	553.82	0.50	1.50	-0.07%	9.8	87.8	150.5
FUEMAVN30	397.71	29.35	0.00	-2.97%	0.0	-17.5	-37.3
VN100	139.29	16.78	0.00	-0.72%		-16.50	-18.05
KIM	24.14	10.59	0.00	0.37%	0.00	0.00	-0.93
PREMIA	417.56	16.03	0.00	-0.62%	0.00	-3.15	-28.03

Nhận định: Khối ngoại mua ròng. Các ETFs tiếp tục là tâm điểm của khối ngoại khi các ETF Diamond, Fubon tăng quy mô, duy chỉ có E1 giảm nhẹ quy mô. Khối ngoại bán ròng áp đảo trong khu vực, ngoại trừ mua tại TTCK Indonesia và Vietnam.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

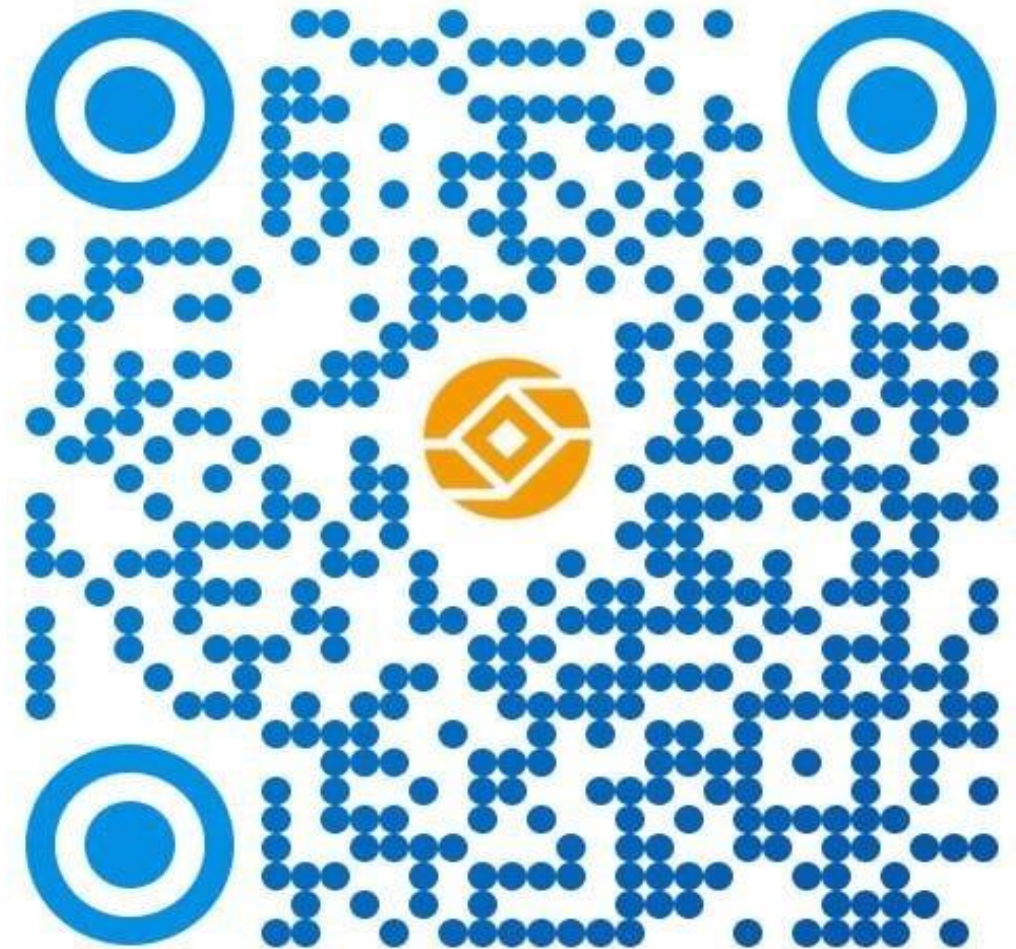
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

